

UBND TỈNH KIÊN GIANG  
**VĂN PHÒNG**

Số: 792 /VP-VHXH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 20 tháng 02 năm 2020

V/v tham mưu báo cáo tổng kết  
Nghị quyết số 76/2014/QH13  
của Quốc hội về đẩy mạnh thực  
hiện mục tiêu giảm nghèo bền  
vững đến 2020.

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã nhận Công văn số 457/LĐTĐBXH-VPQGGN ngày 12/02/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc báo cáo tổng kết Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến 2020 (đính kèm văn bản).

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đỗ Thanh Bình có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh văn bản báo cáo theo đề nghị của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại văn bản nêu trên (hoàn thành chậm nhất ngày 24/02/2020).

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo ý kiến chỉ đạo trên đến quý cơ quan biết, thực hiện. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP; CVNC;
- Lưu: VT, tthuy, "HT"

**CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Huỳnh Vĩnh Lạc**

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **457**/LĐTĐBXH-VPQGGN

Hà Nội, ngày **12** tháng **02** năm **2020**

V/v báo cáo tổng kết Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020

Kính gửi:

- Các Bộ Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Xây dựng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tin và Truyền thông; Nội vụ; Tư pháp; Công Thương; Tài Nguyên và Môi trường; Khoa học và Công nghệ; Quốc phòng; Ủy ban Dân tộc; Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Ngân hàng chính sách xã hội;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Để chuẩn bị nội dung tổng kết Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020, báo cáo Chính phủ, Quốc hội theo quy định, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị các Bộ, ngành, địa phương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình báo cáo đánh giá tổng kết Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020; Quyết định số 2324/QĐ-TTg ngày 19/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/2014/QH13; Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 22/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch rà soát, tích hợp chính sách giảm nghèo giai đoạn 2017-2018; ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại văn bản số 5089/VPCP-KGVX ngày 11/6/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc tích hợp các chính sách về giảm nghèo giai đoạn 2019-2020 (*Nội dung báo cáo kèm theo*).

Báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương đề nghị gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo, khu liên cơ D25, ngõ 7, Tôn Thất Thuyết, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội và hòm thư điện tử [giamngheo@molisa.gov.vn](mailto:giamngheo@molisa.gov.vn)) trước ngày 25/02/2020 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ và Quốc hội./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Sở LĐTĐBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, VPQGGN.

KT. BỘ TRƯỞNG  
ĐÓNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI  
  
Lê Văn Thanh



## NỘI DUNG BÁO CÁO

Tổng kết Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020 (Kèm theo Công văn số 77/LĐTBXH-VPQGGN ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

- Công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, của các bộ, ngành, cơ quan trung ương;

- Công tác chỉ đạo, điều hành của các địa phương.

### II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ THEO NGHỊ QUYẾT

#### 1. Kết quả thực hiện đến năm 2015:

- *Nhiệm vụ 1.* Đạt mục tiêu giảm nghèo theo Nghị quyết số 10/2011/QH13 của Quốc hội, giảm tỷ lệ hộ nghèo trong cả nước còn dưới 5%, các huyện nghèo còn dưới 30%

+ Kết quả đạt được

+ Tồn tại, hạn chế

+ Nguyên nhân

- *Nhiệm vụ 2.* Hoàn thành việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách giảm nghèo và sắp xếp, điều chỉnh theo hướng tập trung chính sách, nguồn lực, khắc phục sự chồng chéo, trùng lặp

+ Kết quả đạt được

+ Tồn tại, hạn chế

+ Nguyên nhân

- *Nhiệm vụ 3.* Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2011 - 2015 đồng bộ với các chương trình mục tiêu quốc gia khác làm cơ sở để lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020

+ Kết quả đạt được

+ Tồn tại, hạn chế

+ Nguyên nhân

- *Nhiệm vụ 4.* Xây dựng chuẩn nghèo mới theo phương pháp tiếp cận đa chiều nhằm bảo đảm mức sống tối thiểu và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; hoàn thiện tiêu chí phân loại và quy trình xác định đối tượng, địa bàn nghèo. Điều tra, phân loại và công bố tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo mới

+ Kết quả đạt được

+ Tồn tại, hạn chế

+ Nguyên nhân

- *Nhiệm vụ 5.* Đổi mới có hiệu quả cơ chế điều hành, chủ trì, phân công, phân cấp, phối hợp trong công tác giảm nghèo

+ Kết quả đạt được

+ Tồn tại, hạn chế

+ Nguyên nhân

2. Kết quả thực hiện giai đoạn 2016 - 2020:

- *Nhiệm vụ 1.* Đạt mục tiêu giảm nghèo theo Nghị quyết 5 năm (2016-2020) của Quốc hội, hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo

+ Kết quả đạt được

+ Tồn tại, hạn chế

+ Nguyên nhân

- *Nhiệm vụ 2.* Tăng nguồn lực đầu tư và cân đối nguồn lực trung hạn của Nhà nước cho các chính sách, chương trình giảm nghèo; lựa chọn chính sách để ưu tiên phân bổ, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn lực; bảo đảm lồng ghép chính sách và nguồn lực có hiệu quả. Thúc đẩy việc kết nối phát triển kinh tế - xã hội giữa vùng khó khăn với vùng phát triển. Thực hiện chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng, hỗ trợ thị trường phù hợp đặc điểm vùng nhằm thu hút doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh và cơ sở hạ tầng, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động tại chỗ, nâng cao khả năng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường tại các địa bàn nghèo, địa bàn khó khăn, địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số. Kết hợp chặt chẽ giữa chính sách giảm nghèo với phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh

+ Kết quả đạt được

+ Tồn tại, hạn chế

+ Nguyên nhân

- *Nhiệm vụ 3.* Thực hiện chính sách hỗ trợ có điều kiện gắn với đối tượng, địa bàn và thời hạn thụ hưởng nhằm tăng cơ hội tiếp cận chính sách và khuyến khích sự tích cực, chủ động tham gia của người nghèo. Duy trì, bổ sung một số chính sách hỗ trợ phù hợp đối với hộ mới thoát nghèo, hộ cận nghèo

+ Kết quả đạt được

+ Tồn tại, hạn chế

+ Nguyên nhân

- *Nhiệm vụ 4.* Tăng nguồn vốn tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; điều chỉnh đối tượng, mức vay, lãi suất, thời hạn cho vay phù hợp gắn với chính sách khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, chuyển giao khoa học kỹ thuật, xây dựng, nhân rộng mô hình thoát nghèo gắn kết với cộng đồng dân cư trên địa bàn

+ Kết quả đạt được

+ Tồn tại, hạn chế

+ Nguyên nhân

- *Nhiệm vụ 5.* Ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, huyện nghèo, xã nghèo, xã biên giới, xã an toàn khu, xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển, hải đảo. Giải quyết cơ bản tình trạng hộ đồng bào dân tộc thiểu số không có đất ở và giải quyết đất sản xuất hoặc chuyển đổi nghề cho ít nhất 80% hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn đang thiếu đất sản xuất; kết hợp đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo chưa được hỗ trợ đất sản xuất, đồng thời có chính sách giải quyết tình trạng di dân không theo quy hoạch ở một số địa phương

+ Kết quả đạt được

+ Tồn tại, hạn chế

+ Nguyên nhân

- *Nhiệm vụ 6.* Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và tỷ lệ đào tạo nghề khu vực nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số; phân luồng, đào tạo nghề hợp lý, hiệu quả; duy trì các chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; nâng cao tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn; phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú với quy mô phù hợp; đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đào tạo cử tuyển gắn với sử dụng

+ Kết quả đạt được

+ Tồn tại, hạn chế

+ Nguyên nhân

- *Nhiệm vụ 7.* Bảo đảm ít nhất 90% hộ cận nghèo tham gia bảo hiểm y tế; 70% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, trên 90% trạm y tế cấp xã có đủ điều kiện khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; điều chỉnh cơ cấu đầu tư cho lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và chính sách bảo hiểm y tế để bảo đảm tăng cơ hội tiếp cận các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, người cận nghèo

+ Kết quả đạt được

+ Tồn tại, hạn chế

+ Nguyên nhân

- *Nhiệm vụ 8.* Tăng cường công tác quản lý nhà nước; hoàn thiện cơ chế điều hành, phân công đầu mối chịu trách nhiệm chính, phân cấp đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể cho địa phương; cải cách thủ tục hành chính và phương thức để người dân, cộng đồng tham gia và tiếp cận chính sách giảm nghèo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức tự vươn lên thoát nghèo

+ Kết quả đạt được

+ Tồn tại, hạn chế

+ Nguyên nhân

3. Đánh giá chung việc thực hiện Nghị quyết

### III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO TẠI CÁC QUYẾT ĐỊNH SỐ 2324/QĐ-TTG NGÀY 19/12/2014; QUYẾT ĐỊNH SỐ 1259/QĐ-TTG NGÀY 22/8/2017 VÀ VĂN BẢN SỐ 5089/VPCP-KGVX NGÀY 11/6/2019 CỦA VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương báo cáo theo nhiệm vụ được phân công tại các văn bản nêu trên

+ Kết quả đạt được

+ Tồn tại, hạn chế

+ Nguyên nhân

### IV. GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình nghiên cứu, đề xuất giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Quốc hội và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

### V. TỔNG HỢP, RÀ SOÁT CÁC VĂN BẢN CHÍNH SÁCH GIẢM NGHIÈO HIỆN HÀNH (Trong các lĩnh vực)

Stt	Lĩnh vực và loại hình văn bản	Số hiệu và nội dung văn bản	Hiệu lực thi hành	Đề xuất (duy trì hay sửa đổi, tích hợp, bãi bỏ); lý do cụ thể
1	Chính sách giảm nghèo trong lĩnh vực hỗ trợ về y tế:			
	Luật			

	Nghị định của Chính phủ			
	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ			
2	Chính sách giảm nghèo trong lĩnh vực hỗ trợ về giáo dục đào tạo:			
	Luật			
	Nghị định của Chính phủ			
	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ			
3	Chính sách giảm nghèo trong lĩnh vực hỗ trợ về nhà ở:			
	Luật			
	Nghị định của Chính phủ			
	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ			
4	Chính sách giảm nghèo trong lĩnh vực hỗ trợ về nước sạch, vệ sinh:			
	Luật			
	Nghị định của Chính phủ			
	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ			
5	Chính sách giảm nghèo trong lĩnh vực hỗ trợ về thông tin, truyền thông:			
	Luật			
	Nghị định của Chính phủ			
	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ			
6	Chính sách giảm nghèo trong lĩnh vực hỗ trợ về dạy nghề, việc làm:			
	Luật			
	Nghị định của Chính phủ			
	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ			
7	Chính sách giảm nghèo trong			

	lĩnh vực hỗ trợ về phát triển sản xuất:			
	Luật			
	Nghị định của Chính phủ			
	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ			
8	Chính sách giảm nghèo trong lĩnh vực hỗ trợ về tín dụng:			
	Luật			
	Nghị định của Chính phủ			
	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ			
9	Chính sách giảm nghèo trong lĩnh vực công tác cán bộ:			
	Luật			
	Nghị định của Chính phủ			
	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ			
10	Chính sách giảm nghèo trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp:			
	Luật			
	Nghị định của Chính phủ			
	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ			
11	Chính sách giảm nghèo trong lĩnh vực hỗ trợ khoa học công nghệ:			
	Luật			
	Nghị định của Chính phủ			
	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ			
12	Chính sách giảm nghèo trong lĩnh vực hỗ trợ tiền điện:			
	Luật			
	Nghị định của Chính phủ			
	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ			



13	Chính sách giảm nghèo trong lĩnh vực gắn với củng cố quốc phòng, an ninh:			
	Luật			
	Nghị định của Chính phủ			
	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ			
	...			

## VI. ĐỀ XUẤT QUỐC HỘI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO GIAI ĐOẠN 2021-2025 ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2030

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình nghiên cứu, đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết của Quốc hội về đẩy mạnh công tác giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 định hướng đến 2030

### 1. Mục tiêu:

- Nâng cao hiệu quả giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới
- Bảo đảm an sinh xã hội và các điều kiện hỗ trợ tăng trưởng bao trùm trong lĩnh vực giảm nghèo
- Giảm nghèo gắn với phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ tài nguyên môi trường
- ...

### 2. Nhiệm vụ:

- Về nguồn lực: Quan tâm bố trí đủ và kịp thời kinh phí triển khai thực hiện các chính sách, chương trình giảm nghèo, các nội dung, nhiệm vụ liên quan đến công tác giảm nghèo
- Về tăng cường kết cấu hạ tầng vùng nghèo: Tập trung, tăng cường đầu tư đủ mạnh để phát triển kết cấu hạ tầng các địa bàn nghèo, vùng còn nhiều khó khăn, tạo điều kiện liên thông hàng hóa, giao thương kết nối thị trường, thuận lợi trong đời sống sinh hoạt, phục vụ phát triển sản xuất, phát triển kinh tế xã hội.
- Về đổi mới cơ chế, chính sách dạy nghề, việc làm cho người nghèo: Tăng cường đầu tư nguồn lực cho công tác dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo, dạy nghề phải phù hợp với nhu cầu, yêu cầu của thị trường lao động, phù hợp với trình độ, điều kiện của người nghèo, dạy nghề phải gắn với tạo việc làm, tạo thu nhập, dạy có địa chỉ, liên kết với doanh nghiệp, với cơ sở sản xuất kinh doanh để dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho người nghèo; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xuất khẩu lao động cho đối tượng nghèo phù hợp với tình hình, yêu cầu mới.

- Tập trung xây dựng, phát triển, nhân rộng các loại hình mô hình giảm nghèo, khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các mô hình khởi nghiệp cho người nghèo (trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh), các mô hình cần phát huy điều kiện, lợi thế của từng vùng miền, phù hợp với đối tượng, địa bàn cụ thể, mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả, đáp ứng yêu cầu hỗ trợ giảm nghèo trong tình hình mới...

- Về y tế
- Về giáo dục-đào tạo
- Về nhà ở
- Về nước sạch, vệ sinh
- Về thông tin, truyền thông
- Về phát triển sản xuất
- Về tín dụng đối với người nghèo
- Về công tác cán bộ, hỗ trợ tư pháp
- Về khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường
- Về giảm nghèo gắn với củng cố quốc phòng, an ninh, nhất là khu vực biên giới, hải đảo
- ...